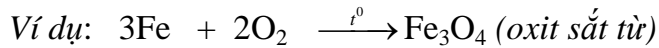


Trường THCS Tân Bình Họ và tên:..... Lớp:.....	<h2 style="margin: 0;">HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HỌC KÌ II</h2> <h3 style="margin: 0;">MÔN: HÓA HỌC 8</h3> <h3 style="margin: 0;">NĂM HỌC: 2017-2018</h3>
--	--

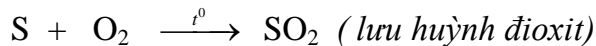
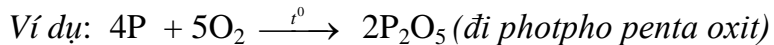
I. LÝ THUYẾT:

Câu 1: Nêu tính chất hóa học của khí oxi? (có 3 tính chất hóa học)

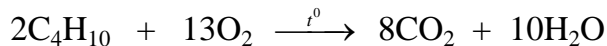
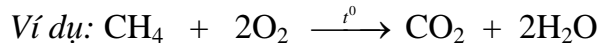
a. Tác dụng với nhiều kim loại(trừ Ag, Au, Pt,...) : **KL + O₂ → oxit bazơ**



b. Tác dụng với 1 số phi kim (S, C, P, H₂,...): **PK + O₂ → oxit axit**



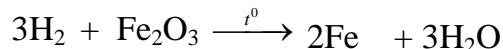
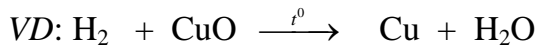
c. Tác dụng với nhiều hợp chất (CH₄, C₂H₄, C₂H₂, C₄H₁₀, C₂H₆O, ...)



Câu 2: Nêu tính chất hóa học của khí hidro? (có 2 tính chất hóa học)

a. Tác dụng với oxi $\xrightarrow{t^0}$ nước: PTHH: $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{H}_2\text{O}$

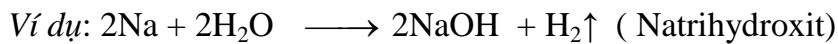
b. Tác dụng với 1 số oxit bazơ: **Hidro + oxit bazơ $\xrightarrow{t^0}$ kim loại + nước**



Câu 3: Nêu tính chất hóa học của nước? (có 3 tính chất hóa học)

a. Tác dụng với tác 1 số kim loại(ở nhiệt độ thường): **(Li, K, Na, Ca, Ba,...)**

Kim loại + nước → Bazơ + khí hidro



b. Tác dụng với 1 số oxit bazơ: **(Li₂O, K₂O, Na₂O, CaO, BaO,...)**

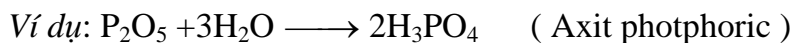
Oxit bazơ + nước → Bazơ



Dung dịch Bazơ làm quỳ tím hóa xanh

c. Tác dụng với nhiều oxit axit: **(CO₂, SO₂, SO₃, N₂O₅, P₂O₅,...)**

Oxit axit + nước → Axit

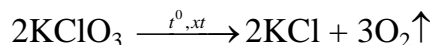
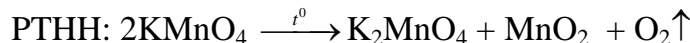




Dung dịch axit làm quy tím hóa đỏ

Câu 4: Nêu cách điều chế và thu khí oxi trong phòng thí nghiệm?

Nhiệt phân KMnO_4 (kali pemangat) hoặc KClO_3 (kali clorat) hoặc H_2O_2 (oxi già)...



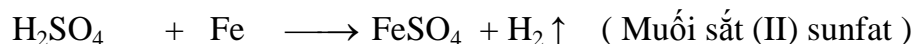
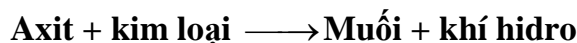
- Có 2 cách thu khí oxi:

+ Đẩy nước vì oxi ít tan trong nước.

+ Đẩy không khí vì oxi nặng hơn không khí.

Câu 5: Nêu cách điều chế hidro?

Để điều chế khí hidro cho kim loại kẽm(sắt, nhôm, magie) tác dụng với dung dịch axit clo hidric HCl hoặc axit sunfuric H_2SO_4 .



- Thu khí hidro theo hai cách:

+ Đẩy nước vì hydro không tan trong nước.

+ Đẩy không khí vì nhẹ hơn không khí nhưng úp ngược bình

Câu 6: Nêu các loại phản ứng hóa học đã học? Cho ví dụ.

	Loại phản ứng	Cách phân biệt	Ví dụ
1	Phản ứng hóa hợp	Có 1 chất sản phẩm	$\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$; $3\text{Fe} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$
2	Phản ứng phân hủy	Có 1 chất tham gia	$\text{CaCO}_3 \rightarrow \text{CaO} + \text{CO}_2 \uparrow$ $2\text{KMnO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2 \uparrow$
3	Phản ứng thế	<i>Xảy ra giữa đơn chất và hợp chất</i> , nguyên tử của đơn chất thế chỗ cho nguyên tử của nguyên tố trong hợp chất.	$\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2 \uparrow$ $\text{H}_2 + \text{CuO} \xrightarrow{t^0} \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$

Câu 7: Nêu thành phần của oxit, axit, bazơ, muối. Phân loại. Đọc tên.

Oxit: Nguyên tố - oxi

* Có 2 loại chính :

- Oxit bazơ : Na_2O , CaO , Al_2O_3 , ZnO

- Oxit axit : CO_2 , SO_2 , SO_3 , N_2O_5 , P_2O_5

Axit: H - gốc axit

* Phân loại: 2 loại

+ Axit không có oxi: HCl, HBr, H₂S,...

+ Axit có oxi: H₂SO₃, H₂SO₄, H₂CO₃, H₃PO₄, HNO₃,...

Bazo: K loại - (OH)

* Phân loại: 2 loại

+ Bazơ tan trong nước . Ví dụ: LiOH, KOH, NaOH, Ca(OH)₂, Ba(OH)₂,...

+ Bazơ không tan trong nước: Fe(OH)₃,...

(những kim loại độc kèm hóa trị: Fe, Cu, Pb, Hg, Cr,...)

Muối: kim loại - gốc axit

* Phân loại: 2 loại

+ Muối axit (có H). ví dụ: NaHCO₃, NaHSO₃

+ Muối trung hòa hay muối trung tính (không có H) ví dụ: NaCl, Na₂CO₃

Câu 8:

Sự cháy ? Điều kiện phát sinh sự cháy?

* Sự cháy là sự oxi hoá có tỏa nhiệt và phát sáng .

* **Điều kiện phát sinh sự cháy :**

1. Chất phải nóng đến nhiệt độ cháy
2. Phải có đủ khí oxi cho sự cháy

* **Muốn dập tắt sự cháy cần phải thực hiện 1 hay đồng thời các biện pháp sau:**

1. Hạ nhiệt độ của chất cháy xuống dưới nhiệt độ cháy .
2. Cách ly chất cháy với oxi

Câu 9:

Thành phần của không khí theo thể tích: 78% khí nitơ, 21% khí oxi, 1% khí khác (khí cacbonic, hơi nước, bụi,...)

Câu 10:

Dung dịch, độ tan, nồng độ %, nồng độ mol/lit là gì?

1. **Dung dịch** là hỗn hợp đồng nhất của dung môi và chất tan. $m_{dd} = m_{H_2O} + m_{ct}$
2. **Độ tan** : là số gam chất tan, tan trong 100 gam nước ở một nhiệt độ nhất định để tạo thành dung dịch bão hòa. $S = \frac{m_{ct}}{m_{H_2O}} \cdot 100$
3. **Nồng độ phần trăm**: là số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch. $C\% = \frac{m_{ct}}{m_{dd}} \cdot 100\%$

4. **Nồng độ mol/lit:** là số mol chất tan có trong 1 lit dung dịch. $C_M = \frac{n_{ct}}{V_{dd}}$ (mol/lit hoặc M)

5. **Công thức tính:**

- Khối lượng: $m = n \cdot M$
- Thể tích khí ở đktc: $V = n \cdot 22,4$

II . BÀI TẬP GỢI Ý:

Câu 1:

Làm thế nào nhận biết bốn chất khí: Hidro, oxi, không khí và khí cacbonic (khí cacbon đioxit).
Viết phương trình phản ứng (nếu có)

Bước 1: Thử bằng que đóm đỏ từng chất khí trên:

- Que đóm bùng cháy là khí oxi.
- Que đóm không có hiện tượng xảy ra là hidro, không khí và cacbon đioxit.

Bước 2: Thử bằng dung dịch nước vôi trong với từng chất khí còn lại:

- Nước vôi trong hóa đục là khí cacbon đioxit
PTHH: $CO_2 + Ca(OH)_2 \longrightarrow CaCO_3 + H_2O$
- Không có hiện tượng xảy ra là hidro và không khí.

Bước 3: Thử bằng que đóm đang cháy với các khí còn lại:

- Khí cháy cho ngọn lửa xanh mờ là khí hidro.
PTHH : $2H_2 + O_2 \xrightarrow{t^0} 2H_2O$
- Khí không có hiện tượng là không khí.

Câu 2:

Làm thế nào để nhận biết được bốn chất lỏng không màu gồm: dd HCl, ddNaOH, ddNaCl và nước.

Bước 1: Lấy mỗi chất một ít làm mẫu thử. Thử bằng giấy quỳ tím từng mẫu thử:

- Mẫu thử làm quỳ tím hóa đỏ là dd axit HCl.
- Mẫu thử làm quỳ tím hóa xanh là dd bazơ NaOH.
- Mẫu thử không làm đổi màu quỳ tím là dd NaCl và nước.

Bước 2: Đem đun cô cạn 2 mẫu thử còn lại.

- Mẫu thử có những hạt màu trắng xuất hiện là muối NaCl.
- Mẫu thử không có hiện tượng là nước.

Câu 3:

Bằng phương pháp hóa, hãy trình bày cách nhận biết các chất rắn màu trắng sau: P_2O_5 , CaO, NaCl.
Viết phương trình phản ứng minh họa (nếu có).

Lấy mỗi chất một ít làm mẫu thử. Hòa tan với nước. Thử với quỳ tím.

- Mẫu thử nào làm quỳ tím hóa đỏ là dd axit H_3PO_4 chứa P_2O_5 . Vì P_2O_5 tác dụng với nước tạo thành dd axit .

PTHH: $P_2O_5 + 3H_2O \longrightarrow 2 H_3PO_4$

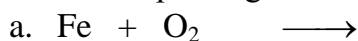
- Mẫu thử nào làm quỳ tím hóa xanh là dd bazơ chứa CaO. Vì CaO tác dụng với nước tạo thành dd bazơ.

PTHH: $CaO + H_2O \longrightarrow Ca(OH)_2$

- Mẫu thử không làm đổi màu quỳ tím là muối NaCl.

Câu 4:

Hoàn thành phương hóa học của những phản ứng sau (ghi rõ điều kiện của phản ứng nếu có)



- b. $\text{KClO}_3 \longrightarrow$
- c. $\text{BaO} + \text{H}_2\text{O} \longrightarrow$
- d. $\text{Na} + \text{H}_2\text{O} \longrightarrow$
- e. $\text{H}_2 + \text{Fe}_3\text{O}_4 \longrightarrow$

Câu 5:

Hãy viết PTHH và nêu hiện tượng của các thí nghiệm sau:

- a. Cho mẫu Na vào nước, sau đó cho mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch thu được.
- b. Hòa tan bột P_2O_5 vào nước, sau đó cho mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch thu được.
- c. Hòa tan bột CaO vào nước, sau đó cho mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch thu được.
- d. Dẫn luồng khí hidro đi qua CuO đun nóng.
- e. Đốt mẫu than rồi đưa vào bình đựng khí oxi, sau đó cho một ít nước vôi trong vào.
- f. Cho mẫu kẽm vào dd axit clohidric

Câu 6:

Đã từ lâu gas thay thế than, củi, rơm rạ trong việc đun nấu của hầu hết các hộ gia đình. Gas là một trong những nhiên liệu sạch, vừa giúp đun nấu tốt, vừa không gây hại đến sức khỏe chúng ta. Loại gas tốt trong đó có đến 70% là khí Butan C_4H_{10} , khi bị đốt cháy sẽ sinh ra khí Cacbon đioxit CO_2 và hơi nước đồng thời tỏa nhiều nhiệt

- a. Hãy viết phương trình hóa học biểu diễn sự cháy của Butan C_4H_{10}
- b. Khi ngửi thấy mùi gas trong nhà (phát hiện gas bị rò rỉ) em sẽ làm gì?

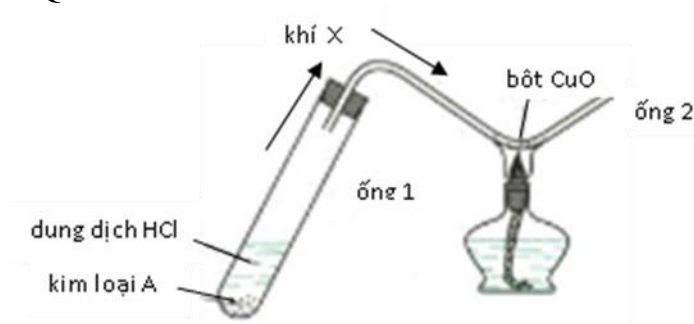
Câu 7:

Đây là hình ảnh mô phỏng cách thu khí bằng cách đẩy không khí đặt đứng bình hay ngược bình? Có thể dùng để thu khí O_2 được không?



Câu 8:

Quan sát hình ảnh sau:



Hãy xác định:

CTHH của kim loại A:

CTHH của khí X:

-PTHH xảy ra ở ống 1:

-PTHH xảy ra ở ống 2:

Câu 9:

Theo khám phá về giới hạn sinh tồn, con người có thể nhịn thở 3 phút, nhịn uống 3 ngày, nhịn ăn 3 ngày. Vì vậy hô hấp là nhu cầu không thể thiếu của con người để duy trì sự sống. Nếu không có oxi thì tốc độ chuyển hóa của tế bào giảm xuống và một số tế bào sẽ chết sau 30 giây nếu không có đủ

oxi. Hiện nay, người ta có thể sử dụng bình khí thở oxi trong y học và đời sống để cung cấp oxi khi không có khả năng tự hô hấp hoặc làm việc trong môi trường thiếu oxi, không khí có khói, khí độc, khí gas ...

a. Theo đoạn thông tin trên, người ta sử dụng bình khí thở oxi trong trường hợp nào?

b. Viết 1 phương trình điều chế oxi mà em đã học.

Câu 10:

Nước ta là một trong những quốc gia đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, trong đó ô nhiễm không khí đang là vấn đề cấp thiết hiện nay. Không khí bị ô nhiễm không những gây tác hại đến sức khỏe con người và đời sống của động - thực vật, mà còn phá hủy các công trình xây dựng, phương tiện giao thông, nhà cửa, đền đài, công trình kiến trúc ...

Với vai trò là một người chủ của đất nước trong tương lai, em hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ bầu không khí trong lành, không bị ô nhiễm.

Câu 11:

Trên Trái Đất, nước chiếm khoảng $\frac{3}{4}$ diện tích bề mặt Trái Đất tức là khoảng 75% diện tích của Trái Đất được nước che phủ nhưng chỉ 0,3% tổng lượng nước trên Trái Đất nằm trong các nguồn có thể khai thác dùng làm nước uống. Cuộc sống trên Trái Đất bắt nguồn từ trong nước. Tất cả các sự sống trên Trái Đất đều phụ thuộc vào nước và vòng tuần hoàn nước.

Với tình trạng ô nhiễm ngày một nặng và dân số ngày càng tăng, nước sạch dự báo sẽ sớm trở thành một thứ tài nguyên quý giá không kém dầu mỏ trong thế kỷ trước. Nhưng không như dầu mỏ có thể thay thế bằng các loại nhiên liệu khác như điện, nhiên liệu sinh học, khí đốt..., nước không thể thay thế và trên thế giới tất cả các dân tộc đều cần đến nó để bảo đảm cuộc sống của mình.

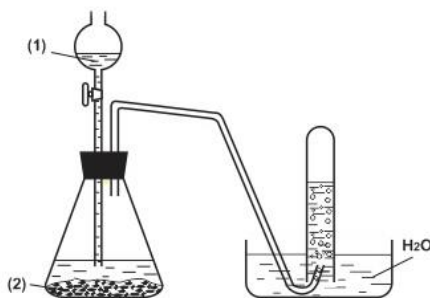
a. Em hãy trình bày những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.

b. Theo em, mọi người nên làm gì để bảo vệ nguồn nước không bị ô nhiễm.

Câu 12:

Dụng cụ ở hình dưới dùng để điều chế khí H_2 trong phòng thí nghiệm.

Hãy chọn ra chất (1) và chất (2) phù hợp để điều chế H_2 . Viết PTHH và cho biết phản ứng trên thuộc loại phản ứng nào đã học ?



Câu 13:

Thành phần chủ yếu của **vôi sống là canxi oxit**. Vôi sống dễ hút hơi nước, điều này được dân gian sử dụng để bảo quản thực phẩm như bánh khô, hương liệu, trà, dược liệu ... là những thứ dễ bị ẩm do hấp thụ hơi nước. Khi để các thứ này với vôi sống, hơi nước trong không khí trước hết bị vôi sống hấp thụ nên các vật đó không bị ẩm.

Viết PTHH xảy ra khi vôi sống hấp thụ nước.

Câu 14:

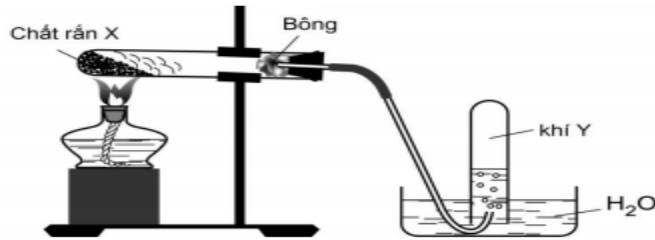
Trong quá trình sản xuất và sinh hoạt, khi ta đốt than, dầu, xăng thì các khí CO_2 , SO_2 , NO được giải phóng vào khí quyển. Các khí này sẽ kết hợp với khí oxy và nước trong khí quyển tạo thành các chất H_2CO_3 , H_2SO_4 , HNO_3 ,... gây mưa axit.

Mưa axit ảnh hưởng xấu tới các thủy vực (ao, hồ): Các dòng chảy do mưa axit đổ vào ao, hồ sẽ làm cho độ PH của nước trong hồ, ao giảm đi nhanh chóng, dẫn đến các sinh vật trong hồ, ao suy yếu hoặc chết hoàn toàn. Ngoài ra, mưa axit còn phá hủy các vật liệu làm bằng kim loại như sắt, đồng, kẽm,... làm giảm tuổi thọ các công trình xây dựng, di tích lịch sử.

- a. Trong mưa axit có chứa những chất nào? Gọi tên các axit đó.
- b. Hãy đề xuất 2 biện pháp góp phần hạn chế mưa axit.

Câu 15:

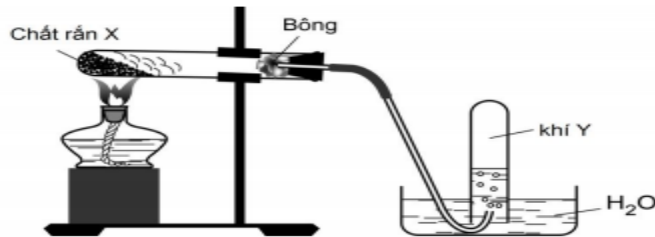
Thí nghiệm điều chế khí oxy được mô tả như hình vẽ:



- a. X là thuốc tím. Hãy viết phương trình minh họa cho phản ứng trên.
- b. Em hãy giải thích tại sao khi kết thúc thí nghiệm phải tháo ống dẫn khí trước khi tắt đèn cồn.

Câu 16:

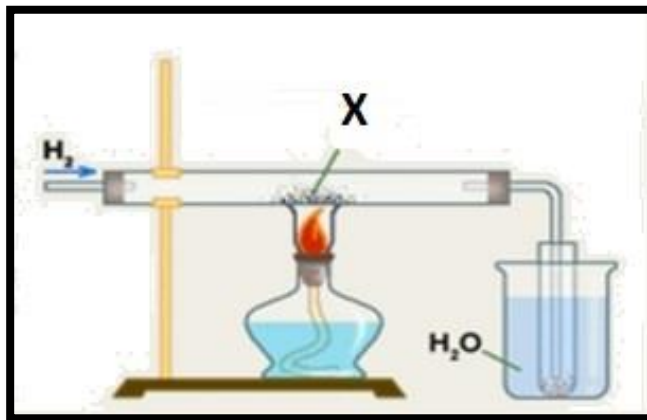
Thí nghiệm điều chế khí oxy được mô tả như hình vẽ:



- a. Nếu chất X là KClO_3 . Hãy viết phương trình phản ứng minh họa.
- b. Em hãy giải thích tại sao có thể thu được khí A bằng cách đẩy nước.

Câu 17:

Quan sát hình vẽ và mô tả thí nghiệm sau :



- Dẫn khí hidro đi qua ống nghiệm chứa bột X màu đen của một oxit kim loại và đun nóng ống nghiệm tới khoảng 400°C . Bột X màu đen dần chuyển sang màu đỏ; có hơi nước tạo thành. Hãy cho biết bột X có tên gì? Công thức hóa học của bột X.
- Viết phương trình hóa học của phản ứng trên?

Câu 18:

- Điphospho pentaoxit P_2O_5 là chất bột màu trắng, hút ẩm mạnh, ăn mòn nhiều kim loại và có thể gây bỏng nghiêm trọng đối với mắt, da, màng nhầy, đường hô hấp ngay cả khi ở nồng độ thấp chỉ 1 mg/m^3 .
- Canxi oxit CaO là chất rắn màu trắng, có tính ăn da. Được sử dụng trong xử lý nước thải để làm giảm độ chua, trong công nghiệp sản xuất đồ gốm, xi măng, son và công nghiệp thực phẩm.
- Bằng những kiến thức về hoá học em hãy giúp nhận biết 2 chất rắn trên và viết phương trình hoá học (nếu có)

Câu 19:

- HCl có trong dạ dày con người giúp tiêu hóa thức ăn, tuy nhiên nếu hàm lượng cao sẽ gây nên các bệnh viêm loét dạ dày.
- NaHCO_3 với tên thường gặp trong đời sống là baking soda có tác dụng tạo xốp, giòn cho thức ăn và ngoài ra còn có tác dụng làm đẹp cho bánh (bột nở).
- Fe_2O_3 là thành phần chính của quặng hematit dùng làm nguyên liệu để sản xuất gang thép.
- NaOH hay thường được gọi là Xút hoặc xút ăn da là một hợp chất vô cơ của natri. Dung dịch NaOH có tính nhờn, làm bục vải, giấy và ăn mòn da. Nó được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp như giấy, luyện nhôm, dệt nhuộm, xà phòng, chất tẩy rửa, tơ nhân tạo...
- Em hãy phân loại (oxit, axit, bazơ, muối) và gọi tên các hợp chất trên.

Câu 20:

Đọc các đoạn thông tin sau:

- CaCO_3 là thành phần chính của đá vôi. Vùng núi đá vôi ở Việt Nam có diện tích khá lớn, tập trung ở nhiều tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Sơn La, Ninh Bình, Quảng Bình.... CaCO_3 tan dần trong nước mưa có chứa khí CO_2 tạo ra $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$ được gọi là quá trình xâm thực của nước mưa đối với đá vôi. Sau đó $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$ theo các kẽ nứt chảy xuống vòm hang và bị phân hủy tạo thành thạch nhũ trong các hang động như động Phong Nha – Kẻ Bàng.
- Nhôm là kim loại tác dụng được với nước ở điều kiện thường để tạo ra $\text{Al}(\text{OH})_3$, nhưng trên thực tế các đồ vật làm bằng nhôm hằng ngày tiếp xúc với nước dù ở nhiệt độ nào cũng không xảy ra phản ứng vì trên bề mặt của vật được phủ kín bằng màng Al_2O_3 rất mỏng, rất mịn và bền chắc đã không cho nước và khí thấm qua.

Gọi tên, phân loại các công thức hóa học đã được đề cập trong đoạn văn trên.

Câu 21:

- SO_2 là chất khí ở nhiệt độ thường, có mùi hắc khó chịu, khí này có thể gây nên bệnh viêm phổi, viêm đường hô hấp.
- H_2SO_4 là hóa chất hàng đầu được dùng trong nhiều ngành công nghiệp sản xuất: phân bón, thuốc trừ sâu, chất giặt tẩy rửa tổng hợp, tơ sợi hóa học, chất dẻo, sơn màu,....
- NaOH có nhiều ứng dụng rộng rãi trong đời sống và công nghiệp: Sản xuất xà phòng, chất tẩy, bột giặt, tơ nhân tạo, giấy, chế biến dầu mỏ và nhiều ngành công nghiệp hóa chất khác.
- Trong công nghiệp, Na_2CO_3 được dùng để nấu thủy tinh, xà phòng, làm giấy, đồ gốm, phẩm nhuộm, dệt, sản xuất keo dán gương, thủy tinh lỏng...
- Phân loại và gọi tên các hợp chất vô cơ được nhắc đến trong đoạn thông tin trên?

Câu 22:

Hoạt động liên tục cả ngày lẫn đêm, những lò đốt than liên tục xả khói bụi ra môi trường, gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, sức khỏe của người dân xung quanh.

- Hãy viết phương trình minh họa quá trình đốt than?
- Em hãy nêu những tác động xấu quá trình đốt than với đời sống con người?

Câu 23:

Mưa axit đã làm mùa màng thất thu và phá hủy các công trình xây dựng. Đó là do sự hòa tan của một số oxit vào nước, thành phần chủ yếu là Lưu huỳnh trioxit tan trong nước tạo ra axit sunfuric. Em hãy

- Nêu biện pháp hạn chế mưa axit
- Viết phương trình hóa học khi Lưu huỳnh trioxit tác dụng với nước
- Tính nồng độ mol của dung dịch thu được khi có 0,1 mol H_2SO_4 trong 200ml dung dịch.

Câu 24:

Tính nồng độ mol của dung dịch khi hòa tan 8 g $CuSO_4$ vào nước thu được 500 ml dung dịch.

Câu 25:

Cho 4,6 g kim loại Natri vào nước thu được dung dịch X và khí A.

- Viết PTHH xảy ra. Nêu hiện tượng khi cho quỳ tím vào dung dịch X, tại sao?
- Tính thể tích khí A (đktc).
- Nếu dùng kim loại sắt cho vào axit sunfuric thì cần bao nhiêu gam kim loại sắt để thu được lượng khí hiđro như trên?

Câu 17 :

Hòa tan hoàn toàn kim loại sắt vào trong dung dịch axit clohidric. Sau khi phản ứng kết thúc thu được 4,48 lit khí ở đktc.

- Viết PTHH và nêu hiện tượng của phản ứng.
- Tính khối lượng kim loại sắt tham gia phản ứng.
- Tính khối lượng kẽm tham gia phản ứng.

Câu 18:

Hòa tan hoàn toàn kim loại 6,5 gam kim loại kẽm vào trong dung dịch axit sunfuric dư. Viết PTHH và nêu hiện tượng của phản ứng.

- Tính khối lượng axit tham gia phản ứng.
- Tính thể tích khí sinh ra ở đktc.

Câu 19:

Cho 5.4g nhôm tác dụng với dung dịch axit clohidric (HCl) thu được khí hiđrô và muối nhôm clorua ($AlCl_3$).

- Viết phương trình phản ứng.
- Tính khối lượng muối nhôm clorua thu được.

Câu 20:

Đốt cháy hoàn toàn kim loại sắt trong bình chứa khí oxi thu được 27,84 gam oxit sắt từ

- Viết phương trình hóa học của phản ứng
- Tìm khối lượng sắt đã đem đốt
- Xác định thể tích khí oxi đã dùng (đktc)

- d. Nếu đem lượng sắt trên đốt trong không khí thì cần bao nhiêu lít không khí (biết rằng thể tích oxi bằng 20% thể tích không khí)

Câu 21:

Cho 3,45 g natri tác dụng với nước thu được dung dịch bazơ và khí hidro.

- Tính thể tích khí hidro thu được ở đktc.
- Tính khối lượng bazơ tạo thành.
- Khí sinh ra dùng để khử oxit sắt từ ở nhiệt độ cao. Tính khối lượng sắt thu được.

Câu 22:

Cho 4,6g natri vào nước thu được natri hydroxit NaOH và khí hidro

- Viết phương trình hóa học của phản ứng
- Tính thể tích khí hidro sinh ra (đktc)
- Dẫn khí hidro sinh ra cho qua sắt (III) oxit tìm khối lượng sắt (III) oxit phản ứng?

Câu 23:

Từ muối ăn NaCl, nước cất và các dụng cụ cần thiết hãy tính toán và nêu cách pha chế 250ml dung dịch NaCl có nồng độ 0,1M.

Câu 24:

Tính số gam muối CuSO_4 để pha chế thành 250ml dung dịch CuSO_4 0,1M.

Câu 25:

Hòa tan 49(g) axit H_2SO_4 vào nước để tạo thành 250ml dung dịch. Tính nồng độ M của dung dịch thu được.

Câu 26:

Tính thể tích nước cần thêm vào 1,5 lit dung dịch NaOH 1,5M để thu được dung dịch NaOH có nồng độ 1M.